**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 852/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2017.
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Phúc
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Năm.
2. Bà Thái Thục Hiền.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lâm Cao Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 921/2016/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2016, về việc **"**Ly hôn**",** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2017/QĐST- HNGĐ ngày 03/7/2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Bích V; sinh năm 1967 (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: A2/20A Quốc Lộ 50, Ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L**;** sinh năm 1977 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 1107/36 Phạm Thế Hiển, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2016 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích V trình bày: Bà V và ông L sống chung từ năm 1999 và đăng ký kết hôn vào năm 2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162; Quyển số: 1/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, hôn nhân không đạt được hạnh phúc rạn nứt dần. Nay bà V yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung có một con chung tên Huỳnh Trúc P, sinh ngày 12/10/2001. Bà Lý yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Việc yêu cầu ly hôn của bà Lý là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình,bị đơn cư trú tại Quận 8.Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 8 theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Bích V có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/7/2017, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích V và ông Nguyễn Văn L sống chung từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162; Quyển số: 1/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của bà V: Bà V yêu cầu ly hôn với ông L vì bà không còn tình cảm dành cho chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đối với ông L, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên hòa giải đoàn tụ gia đình, tham gia phiên tòa xét xử để trình bày ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân với bà V, điều đó chứng tỏ ông L không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng đời sống hôn nhân giữa bà V và ông L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà V là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Con chung: Xét thấy yêu cầu của bà V là được nuôi dưỡng con chung Huỳnh Trúc P, sinh ngày 12/10/2001 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không trái đạo đức xã hội. Đồng thời phù hợp với nguyện vọng của trẻ Phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà V tự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017;

Tuyên xử: Vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị Bích V và ông Nguyễn Văn L.

Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Bích V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích V được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Bích V trực tiếp nuôi con tên Huỳnh Trúc P, sinh ngày 12/10/2001. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông L cho đến khi bà V có đơn yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V tự khai không có.

Án phí dân sự sơ thẩm bà V phải chịu là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 0001884 ngày 22/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà V đã thi hành xong án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- UBND Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Phúc**